TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31-12-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Hồng G, sinh năm 1997 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

-*Bị đơn:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2024 và biên bản ngày 12/11/2024 bà Dương Hồng G trình bày:*

Bà G và ông N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/7/2014. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong lối sống, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên cự cải, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông bà ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Vì vậy, bà G yêu cầu ly hôn với ông N.

Thời gian chung sống bà G và ông N có 03 con chung tên Trần Mộng NN, sinh ngày 24/11/2014 (giới tính nữ), Trần Mộng NNN, sinh ngày 14/5/2017 (giới tính nữ) và Trần Khôi NNNN, sinh ngày 13/01/2023 (giới tính nam). Hiện con chung do bà G nuôi dạy. Khi ly hôn bà G yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung nhưng bà G không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên bà G không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Dương Hồng G khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn N. Do ông bà chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông Trần Văn N có địa chỉ cư trú tại ấp 8, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N nhưng ông N không có văn bản ý kiến về yêu cầu của bà G và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bà G có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà G theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tôt tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà G và ông N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/7/2014. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu

thuẫn không thể hàn gắn được nên bà Gấm yêu cầu ly hôn với ông N. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do ông bà đã ly thân và ông N vắng mặt tại phiên hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho bà Dương Hồng G và ông Trần Văn N được ly hôn.

[4] Thời gian chung sống ông bà có 03 con chung tên Trần Mộng NN, sinh ngày 24/11/2014 (giới tính nữ), Trần Mộng NNN, sinh ngày 14/5/2017 (giới tính nữ) và Trần Khôi NNNN, sinh ngày 13/01/2023 (giới tính nam). Xét thấy, bà G yêu cầu tiếp tục nuôi dạy là có căn cứ. Bởi vì, con chung hiện do bà G nuôi dạy nên việc hoán đổi người trực tiếp nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm con chung. Hơn nữa tại bản tự khai ngày 11/10/2024 cháu NN và cháu NNN có nguyện vọng được sống chung với bà G, cháu NNNN dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy cần tiếp tục giao con chung cho bà G nuôi dạy là phù hợp. Bà G không yêu cầu ông Ncấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà G xác định thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà G phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Bà Dương Hồng G và ông Trần Văn N được ly hôn.

2.Về con chung: Ông Trần Văn N có nghĩa vụ tiếp tục giao con chung tên Trần Mộng NN, sinh ngày 24/11/2014 (giới tính nữ), Trần Mộng NNN, sinh ngày 14/5/2017 (giới tính nữ) và Trần Khôi NNNN, sinh ngày 13/01/2023 cho bà Dương Hồng G tiếp tục nuôi dạy. Ông Trần Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông N không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng ông có quyền thăm nom con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai có quyền cản trở.

3.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Hồng G phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 11 tháng 10 năm 2024 bà G có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0016496 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Thắng – Đinh Chí Hiển **Nguyễn Kiều Trang**